

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 23- 12- 2021
V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung

2. Ông Tống Xuân Tú

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương- Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXX-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1991

2. Bị đơn: Anh Đỗ Đình H1, sinh năm 1983

Đều ở địa chỉ: Thôn V, xã Ch, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh H1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lò Thị H trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Đỗ Đình H1 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 24/12/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh

mâu thuẫn thường xuyên xảy ra cãi nhau do tính tình không hợp; anh H1 ham chơi cờ bạc không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh H1.

Chị và anh H1 có 02 con chung là Đỗ Minh H2, sinh ngày 01/9/2011 và Đỗ Minh Nh, sinh ngày 05/4/2016. Sau khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và chị yêu cầu anh H1 góp cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Đình H1 đã được Toà án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng anh H1 vắng mặt tại phiên tòa. Tại bản tự khai anh H1 đã xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị H trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh ham chơi cờ bạc. Gia đình đã khuyên bảo anh nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Anh nhất trí ly hôn với chị H và để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi hai con chung như yêu cầu của chị H. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị H được ly hôn anh H1; về quan hệ con chung cần xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Đỗ Minh H2 và Đỗ Minh Nh. Anh H1 có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị H mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị H và anh Đỗ Đình H1 xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau do tính tình không hợp; anh H1 không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2021 đến nay và cả hai đều nhất trí ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh H1 nhất trí để chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung theo yêu cầu của chị H. Do đó, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Đỗ Minh H2 và Đỗ Minh Nh. Anh H1 có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị H mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản: Chị H và anh H1 đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị H được ly hôn anh Đỗ Đình H1.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Đỗ Minh H2, sinh ngày 01/9/2011 và Đỗ Minh Nhật, sinh ngày 05/4/2016. Anh Đỗ Đình H1 có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị H mỗi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lò Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm*

ngàn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003425 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

Anh Đỗ Đình H1 phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lò Thị H và anh Đỗ Đình H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H. Hưng Hà,
- UBND xã Chí Hòa, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

